



■ Mô tả

Còi đèn EVCA-AP-S cung cấp tùy chọn dải ánh sáng rộng trong một thiết bị đơn. Thiết lập mức sáng candela bao gồm điện thế hoạt động 12 hoặc 24 VDC cho mức ánh sáng candela 15, 35 và 60 (75 trên trục) và 24 VDC cho mức ánh sáng candela 15, 35, 60, 75, 95 và 110. Thiết lập candela được hiển thị thông qua cửa sổ trước và tùy chọn dùng bánh lăn.

Cài đặt còi bao gồm âm Temporal, Non-Temporal, March Time và âm chuông. Còi cũng cho phép điều chỉnh âm thấp, trung, và cao cho mỗi mẫu âm. Âm còi bao gồm 2400 Hz, điện-cơ, dải âm rộng và chuông.

Điện hế ngõ vào có thể là điện DC hoặc xung FWR 12V hoặc 24V với dây điện thế từ 8 đến 33 VDC. Còi đèn có thể được đồng bộ bằng cách sử dụng bảng điều khiển với module đồng bộ EVCA-AP-SMD10.

Còi đèn EVCA-AP-S sử dụng tấm lưng lắp thông dụng, cái được lắp trên hộp điện gang đơn, gang kép, bát giác hoặc 4". Còi đèn có kèm bên trong một bản lề đẹp ở trên đỉnh và được khóa chắc chắn bởi vít lắp đơn. Còi đèn bao phủ hoàn toàn đĩa lắp đặt, do đó nó có thể được lắp trước cái khác và không ảnh hưởng đến cái nhìn tổng thể.

■ Nổi bật

- Tiêu chuẩn UL
- 12 VDC với 15, 35 hoặc 60 cd settings
- 24 VDC với 15, 35, 60, 75, 95 hoặc 110 cd settings
- Thiết lập 6 mức candela riêng biệt
- Cửa sổ xem chọn lựa candela
- Thiết lập ngõ ra 33 âm
- Âm ra còi hoặc chuông
- Tấm lưng đầu dây trước
- Tấm lưng lắp thông dụng (hộp gang đơn, gang đôi, bát giác, hoặc 4")
- Lắp vít đơn
- Ứng dụng trong nhà

■ Thông số kỹ thuật

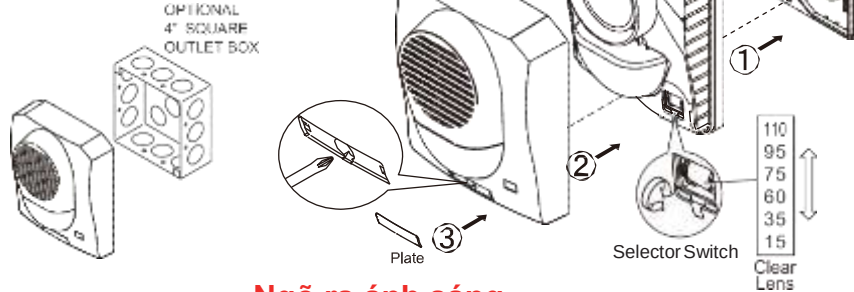
Nhân viên lắp đặt cung cấp và lắp đặt còi đèn EVCA-AP-S. Còi đèn có 6 tùy chọn mức sáng candela. Thiết lập mức sáng candela có thể được chọn bằng cách sử dụng bánh lăn và hiển thị candela ở mặt trước thiết bị. Còi sẽ có 33 cách thiết lập âm khác nhau. Còi có thể tùy chọn kêu liên tục (non-temporal), temporal (ANSI Code 3) và mẫu March Time. Còi có thể chọn âm 2400 Hz, Cơ-điện, dải âm rộng hoặc tiếng chuông. Mỗi mẫu âm có thể tùy chọn âm thấp, trung và cao. Còi có thể hoạt động ở điện thế 12VDC hoặc 24VDC hoặc điện xung FWR. Còi có thể hoạt động trong dây điện thế từ 8 đến 33 VDC. Còi đèn có thể được đồng bộ bằng cách sử dụng bảng điều khiển với module đồng bộ EVCA-AP-SMD10. Còi đèn sử dụng tấm lưng lắp cho phép người lắp đặt đầu dây trước khi gắn. Tấm lưng lắp thông dụng được lắp trên hộp điện gang đơn, gang kép, bát giác hoặc 4". Tấm lưng lắp đặt được bao phủ hoàn toàn bởi còi và khóa chắc chắn bởi vít đơn. Còi đạt chuẩn UL 1638, thiết bị tín hiệu, và UL 1971, thiết bị tín hiệu cho người khiếm thính. Còi đèn đạt chuẩn UL 161, thiết bị tín hiệu âm thanh.

Lắp đặt

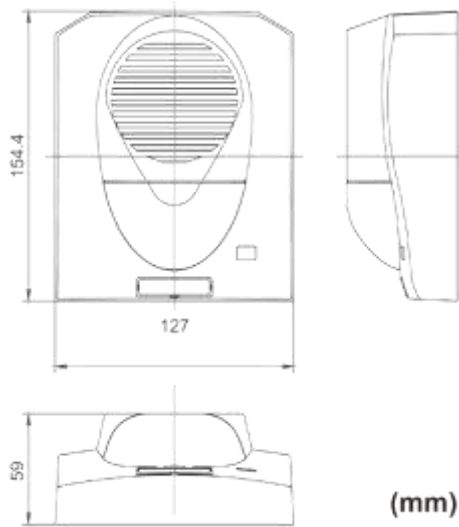
CAUTION

Một jumper được cung cấp để kiểm tra đường dây chỉ trong chế độ giám sát. Không bỏ qua bảo động hiện tại thông qua jumper.

Lưu ý: Việc lắp đặt phải hợp theo tiêu chuẩn ứng dụng.



Kích thước

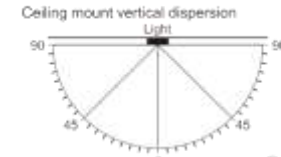


(mm)

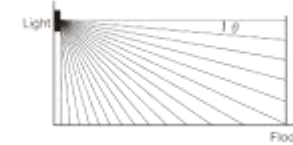
Ngõ ra ánh sáng

Ngõ ra ánh sáng ở mức phần trăm khi đo lường từ hướng dẫn sau theo tiêu chuẩn UL 1971.

Wall and ceiling mount horizontal dispersion



Wall mount vertical dispersion



Degrees	% of Rating	
	Horizontal	Vertical
0	100	100
5-25	90	90
30	75	90
35	75	65
40	75	48
45	75	34
50	55	27
55	45	22
60	40	18
65	35	16
70	35	15
75	30	13
80	30	12
85-90	25	12

Điện thế cao có thể còn lưu lại bên trong thành phần bóng đèn thậm chí đã ngắt nguồn. Nếu cần xử lý thành phần bên trong (tháo gỡ hoặc thay thế), tụ điện phải được xả bằng cách chập 2 đầu bóng cao áp. KHÔNG thử chạm hoặc tháo các thành phần khi chưa xả hết điện trong tụ.

Thông số kỹ thuật

Dòng còi đèn

Ngõ ra ánh sáng	Max. RMS Operating Current (mA RMS)			
	Reg. 12 VDC	Reg. 12 FWR	Reg. 24 VDC	Reg. 24 FWR
15cd	116	152	62	99
35cd	209	267	102	152
60cd	254	258	131	190
75cd	NA	NA	146	208
95cd	NA	NA	177	243
110cd	NA	NA	196	268

Voltage	12/24V	
UL Designation	Regulated 12 DC/FWR	Regulated 24 DC/FWR
Operating Voltage Range	8 - 17.5 V	16 - 33 V
Flash Rate	1 Hz (60 times/ min.)	
Sync Module (EVCA-AP-SMD10)	N/A	Available
Operating Temperature Range	Indoor model: 0°C to 49°C (32°F to 120°F)	

Thiết lập Dipswitch

Dipswitch còi

Mẫu

1 ON - Non-temporal

1 OFF - Temporal

Both 2 = OFF

1 và 2 ON = March Time

Âm

3 và 4 ON = 2400Hz

3 ON và 4 OFF = Electromechanical

3 và 4 OFF = Chime

3 OFF và 4 ON = Broadband

Âm lượng

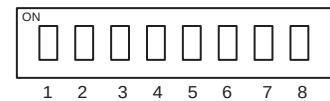
5 và 6 ON = High

5 ON và 6 OFF = Mid

5 và 6 OFF = Low

7 và 8 ON = còi đèn 2 dây

7 và 8 OFF = còi đèn 4 dây



■ Thông số kỹ thuật

Non-Temporal Horn Current

Mẫu	Âm lượng	Max. RMS Dòng hoạt động (mA RMS Current)				dBA Reverberant Ratings per UL464 (dBA @ 10 ft.)	
		Reg 12 VDC	Reg 12 FWR	Reg 24 VDC	Reg 24 FWR	Reg 12 VDC/ FWR	Reg 24 VDC/ FWR
2400 Hz	Cao	119	79	87	125	87	87
	Trung	44	46	28	74	82	82
	Thấp	30	30	18	41	79	80
Electro-Mechanical	Cao	118	77	81	121	86	87
	Trung	43	43	26	67	82	84
	Thấp	27	29	16	36	79	80
Broadband	Cao	146	125	78	148	86	86
	Trung	41	63	26	64	81	82
	Thấp	28	40	16	39	77	79
Chime	Cao	27	35	21	27	70	70
	Trung	11	15	8	13	62	62
	Thấp	9	11	7	12	58	57

Temporal Horn Current

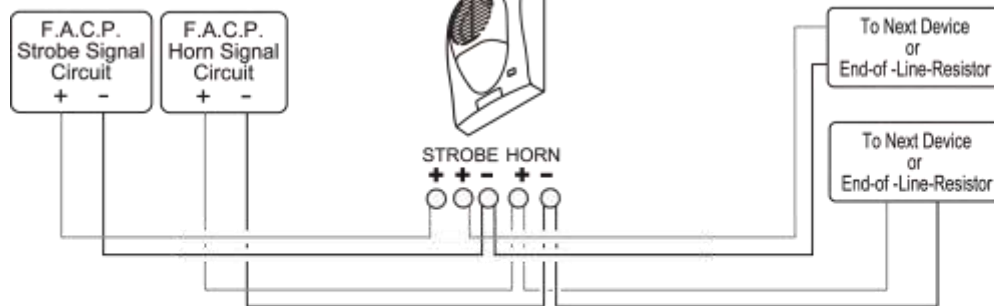
Pattern	Âm lượng	Max. RMS Dòng hoạt động (mA RMS Current)				dBA Reverberant Ratings per UL464 (dBA @ 10 ft.)	
		Reg 12 VDC	Reg 12 FWR	Reg 24 VDC	Reg 24 FWR	Reg 12 VDC/ FWR	Reg 24 VDC/ FWR
2400 Hz	Cao	124	70	87	132	82	82
	Trung	46	38	30	83	77	79
	Thấp	30	28	18	36	74	75
Electro-Mechanical	Cao	114	69	80	134	83	82
	Trung	42	40	27	67	78	80
	Thấp	28	27	16	36	75	76
Broadband	Cao	151	117	80	146	82	82
	Trung	45	59	26	73	77	78
	Thấp	30	42	16	31	75	76
Chime	Cao	29	35	21	28	68	70
	Trung	10	17	9	12	61	61
	Thấp	9	12	8	9	55	55

March Time Horn Current

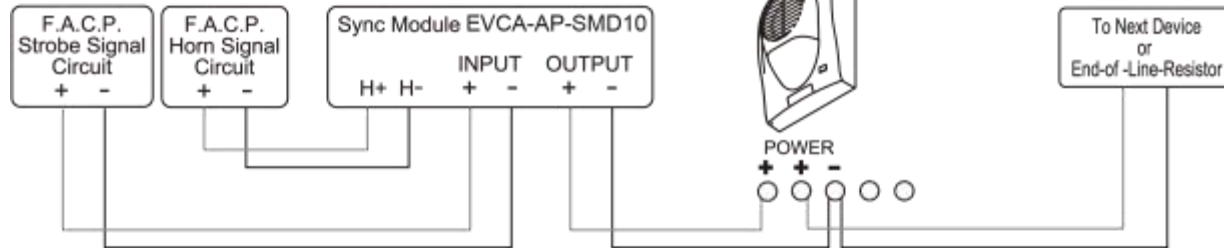
Pattern	Âm lượng	Max. RMS Current (mA RMS Current)				dBA Reverberant Ratings per UL464 (dBA @ 10 ft.)	
		Reg 12 VDC	Reg 12 FWR	Reg 24 VDC	Reg 24 FWR	Reg 12 VDC/ FWR	Reg 24 VDC/ FWR
2400 Hz	Cao	121	70	92	132	83	84
	Trung	47	39	31	76	79	81
	Thấp	36	25	19	35	76	77
Electro-Mechanical	Cao	114	69	86	125	83	83
	Trung	42	37	27	67	80	81
	Thấp	30	26	19	37	77	77
Broadband	Cao	153	121	77	126	83	84
	Trung	42	55	28	56	79	80
	Thấp	29	42	16	26	76	77

■ Sơ đồ đấu dây

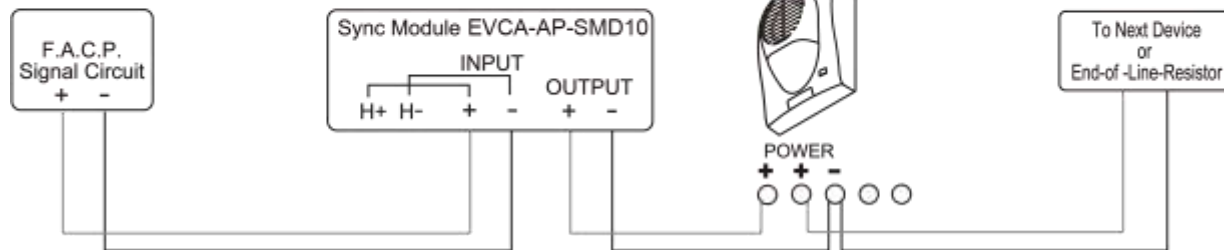
Horn / Strobe Signal Operate Independently



Horn / Strobe Wiring Diagram for Audible Strobe Class "B" Circuit with Audible Silence Feature.



Horn or Strobe Wiring Diagram for Audible Strobe Class "B" Circuit without Audible Silence Feature.



Refer to the EVCA-AP-SMD10 Sync Module instruction manual for Class "A" wiring or other application diagrams.

■ Thông tin đặt hàng

Model Number	Mô tả
EVCA-AP-SH	Còi đèn gắn tường
EVCA-AP-SMD10	Module đồng bộ còi đèn

Distributed By

All specifications are subject to change without any notice.
For more information, contact with NITTAN.

NITTAN

54-5, 1-chome, Sasazuka,
Shibuya-ku, Tokyo151-8535, Japan
TEL:81-3-5333-7021 FAX:81-3-5333-8615